

Số: 166/2024/QĐST-HNGĐ P-T, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 489/2024/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Thu T** - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố B, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Kim H** - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Bùi Thị Thu T** và ông **Huỳnh Kim H**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà **Bùi Thị Thu T** và ông **Huỳnh Kim H** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Bùi Thị Thu T** và ông **Huỳnh Kim H** tự thỏa thuận giao cho bà **Bùi Thị Thu T** có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là **Huỳnh Ngọc Ánh N** - sinh ngày 02/01/2012; ông **Huỳnh Kim H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Bùi Thị Thu T** và ông **Huỳnh Kim H** đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà **Bùi Thị Thu T** và ông **Huỳnh Kim H** tự thỏa thuận bà **Bùi Thị Thu T** chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng tính trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà **Bùi Thị Thu T** đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003024 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận**. Hoàn trả lại cho bà **Bùi Thị Thu T** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã đóng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm

THẨM PHÁN

(GCNKH số 106, ngày 06/10/2011);

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu án văn.

Vũ Thị Hồng